

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày: 29-01- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 750/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn N**; tên gọi khác: Không, sinh năm 1984, tại Cà Mau.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện Trần Văn T, tỉnh C.

Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Trịnh Văn T; sinh năm: 1959 (còn sống) và bà Đỗ Thị T; sinh năm: 1959 (đã chết); gia đình bị cáo có 04 người con, bị cáo là con đầu trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 24/04/2007, bị cáo Trịnh Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2007, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng nhưng chưa bồi thường số tiền 230.000 đồng cho bị hại).

- Ngày 21/4/2011, bị cáo Trịnh Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 03 (ba) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/8/2013, đã đóng xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau chưa nhận được đơn yêu cầu của bị hại về việc bồi thường nên không thụ lý hồ sơ).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/9/2008, bị cáo Trịnh Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo Trịnh Văn N 01 (một) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2009; đương nhiên được xóa án tích theo Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc Hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Bị bắt quả tang ngày 05/06/2020 chuyển tạm giam ngày 14/6/2020 theo Lệnh số 739 ngày 14/6/2020, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 547/44 tổ 4, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số 547/44 tổ 4, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/06/2020, bị cáo Trịnh Văn N bắt xe buýt từ huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai về thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để gặp người quen. Khi đến khu phố 1, phường Long Bình thì bị cáo N xuống xe rồi đi bộ một mình vào trong hẻm khu dân cư thuộc tổ 4, khu phố 1, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau đó bị cáo N ghé vào tiệm tạp hóa tại số 547/44 tổ 4, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ để mua nước uống thì phát hiện chủ tiệm đang nằm ngủ nên bị cáo N kêu chủ tiệm ra bán đồ nhưng không thấy trả lời. Lúc này, bị cáo N quan sát vào bên trong tiệm thì phát hiện 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A91 của bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm: 1985 đang cắm sạc pin ở trên bàn thờ ở phòng khách. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Thực hiện ý định trên, bị cáo N đi vào trong rút dây sạc pin ra rồi lấy điện thoại trên định bỏ vào trong túi quần mang đi thì bị ông Nguyễn Văn Đ sinh năm: 1952 (Là cha ruột bà Y) phát hiện bắt giữ bị cáo N và giao cho Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hòa xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 số Imei: 860154043539372 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Ngọc Y.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 229/TCKH-HĐĐG ngày 04/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự của UBND thành phố Biên Hòa kết luận: “01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 số Imei:

860154043539372 có giá trị tài sản định giá là: 5.841.000 (năm triệu tám trăm bốn mươi một nghìn) đồng”.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSBH ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trịnh Văn N về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Nguyễn Ngọc Y đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo N bồi thường, nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo N không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung:

Trên cơ sở khai nhận tội của bị cáo Nam tại phiên tòa, phù hợp với các lời khai của bị cáo N tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/6/2020, tại số nhà 547/44 tổ 4, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo Trịnh Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91, số Imei: 860154043539372 trị giá là 5.841.000 đồng (Năm triệu tám trăm bốn mươi một nghìn đồng) của bà Nguyễn Ngọc Y thì bị cáo N bị bắt giữ để điều tra xử lý.

Ngày 24/4/2007, bị cáo N bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 09 (Chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/4/2011, bị cáo N bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 03 (ba) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản. Cả hai lần phạm tội này, bị cáo N chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 05/6/2020, nên lần phạm tội này của bị cáo phạm vào tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo N là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, bị cáo biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là quyền được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo N có nhân thân xấu, cụ thể ngày 03/9/2008, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Đáng lẽ sau các lần ra tù, bị cáo phải lấy đó làm bài học để răn dạy bản thân, sống có trách nhiệm hơn với bản thân, gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại không sử dụng sức lao động của mình để làm ăn chân chính, nuôi sống bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân, thể hiện bị cáo sống không có ý thức chấp hành pháp luật. Do vậy, cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 số Imei: 860154043539372 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Ngọc Y, là đúng quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Ngọc Y đã nhận lại 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91, bà Y không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[8] Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Trịnh Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người làm chứng (03);
- VKSND Tp.Biên Hòa (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Công an Tp.Biên Hòa (01);
- Cơ quan Thi hành án (01);
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu VP-HS (05).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Trúc Thủy

